

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-PT
Ngày 05-11-2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt, ông Cầm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/DS-PT ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/ST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2019/QĐPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vàng A D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản K, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vàng Xuân X, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản K, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Vàng Xuân X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phía nguyên đơn ông Vàng A D trình bày:*

Vào ngày 17/3/2019, ông Vàng Xuân X có vay tiền mặt của ông với số tiền 11.360.000đ (*Mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) hẹn đến ngày

30/11/2017 sẽ trả toàn bộ số tiền. Khi vay hai bên có thỏa thuận với nhau nếu sai hạn thì ông Vàng Xuân X phải chịu 2% lãi suất đối với số tiền trên. Sau khi hết hạn, ông X không trả, ông đã đến đòi nhiều lần nhưng ông Vàng Xuân X đều khất nợ. Đến ngày 05/02/2018, ông Vàng Xuân X đã trả được cho ông số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); tháng 12/2018, ông Vàng Xuân X trả tiếp được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); ngày 17/02/2019, ông Vàng Xuân X trả tiếp 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền 03 lần ông X đã trả được cho ông là 5.600.000đ (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*), hiện còn nợ là 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), do vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xem xét buộc ông Vàng Xuân X phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn ông Vàng Xuân X trình bày:

Ngày 17/3/2017, ông và ông Vàng A D cùng nhau bỏ vốn đi làm ăn mua đồ cổ, ông bỏ ra 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), còn ông D bỏ ra 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), hai người cùng đi làm ăn, do bị mất tiền nên chia đôi số tiền mà mỗi người chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và nói không tính lãi suất gì cả mà trả dần về sau, đầu năm 2018 ông X trả cho ông D số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), còn nợ lại 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và cộng thêm tiền phát sinh là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), tổng cộng là 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong năm 2018, ông đã trả được 02 đợt, đợt một trả 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) và đợt hai là 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), hai đợt trả tiền ông X không nhớ ngày tháng, còn đợt sau nữa trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) vào ngày 30/02/2019 tại nhà ông X vào buổi tối. Ông đã trả đủ số tiền cho ông D và hiện tại ông không còn nợ ông D, đề nghị Tòa án xem xét toàn bộ nội dung ông đã khai theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 02/2019/ST-DS ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu đã xét xử và quyết định áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Vàng Xuân X phải trả số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 05/9/2019 là 6.784.128đ (*Sáu triệu bảy trăm tám tư nghìn một trăm hai tám đồng*).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm thi hành án dân sự, lãi suất chậm trả, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 9 năm 2019 bị đơn ông Vàng Xuân X có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm về phần nợ gốc và lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự như sau:

Về phía nguyên đơn ông Vàng A D: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về phía bị đơn ông Vàng Xuân X: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Bác nội dung kháng cáo của bị đơn ông Vàng Xuân X. Đề nghị giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc ông Vàng A D khởi kiện yêu cầu ông Vàng Xuân X trả 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền gốc và lãi suất theo quy định. Ông X cho rằng đã trả hết nợ nên không đồng ý trả nợ. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo

Xét số tiền gốc ông X vay của ông D: Căn cứ giấy vay nợ ngày 17/3/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ông D, ông X đều thống nhất tổng số tiền gốc ông X vay của ông D là 11.360.000đ (*Mười một triệu ba trăm*

sáu mươi nghìn đồng); ông X đã trả cho ông D 03 lần với tổng số tiền là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại đơn kháng cáo ông X cho rằng ngoài 03 lần trả tiền trên ông còn trả cho ông D thêm 02 lần khác với tổng số tiền là 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền ông X đã trả cho ông D là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Tuy nhiên ngoài lời khai, ông X không cung cấp thêm được tài liệu nào khác để chứng minh, ông D cũng không thừa nhận việc ông X đã trả cho ông 02 lần này. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền gốc đã trả là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

Xét lãi suất chậm trả: Theo giấy vay tiền ngày 17/3/2017, ông X và ông D không thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn ông Vàng A D và áp dụng mức lãi suất là 0,028%/ ngày là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo đó, tổng số tiền lãi ông X còn phải trả cho ông D là 1.024.128đ (Một triệu không trăm hai mươi tư nghìn một trăm hai tám đồng) (tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 05/02/2019 là 635 ngày) .

Từ những nhận định phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Vàng Xuân X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

[3] Về án phí: Ông Vàng Xuân X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 28 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vàng Xuân X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu như sau:

Buộc ông Vàng Xuân X phải trả tổng số tiền gốc và lãi cho ông Vàng A D (Tính đến ngày 05/9/2019) là 6.784.128đ. (*Sáu triệu bảy trăm tám tư nghìn một trăm hai tám đồng*)

2. Về án phí: Ông Vàng Xuân X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002574 ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Yên Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu;
- VKS nhân dân huyện Yên Châu.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

Lò Văn Diệt

Hoàng Trung Thành